TRƯỜNG ĐH KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

TRUNG TÂM THỰC NGHIỆM

Môn học: **WSH313**

Thực tập chuyên ngành Kĩ sư CN

BẢNG ĐIỂM THỰC TẬP
TRUNG TÂM THỰC NGHIỆM

Học Kỳ II năm học 2017 - 2018

STT	Mã số SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Điện tử	Trung bình	Xét	Ghi chú
1	K165510301002	Nguyễn	Bắc	21/05/98	4	4.0	Đạt	
2	K165510301005	Nguyễn Văn	Chuyền	10/01/98	2	2.0	Không đạt	
3	K165510301009	Lương Thanh	Đức	09/12/98	7	7.0	Đạt	
4	K165510301011	Nguyễn Việt	Hân	05/01/98	5	5.0	Đạt	
5	K165510301027	Trương Công	Lượng	09/12/98	7	7.0	Đạt	
6	K145510301043	Nguyễn Hoài	Nam	28/06/96	5	5.0	Đạt	
7	K165510301043	Nguyễn Văn	Trọng	07/08/98	6	6.0	Đạt	
8	K145510301108	Nguyễn Anh	Tuấn	01/10/95	4	4.0	Đạt	
9	K165510301004	Trần Gia	Chung	25/02/98	6	6.0	Đạt	
10	K165510301010	Nguyễn Văn	Gia	05/03/98	6	6.0	Đạt	
11	K165510301014	Lê Văn	Hùng	04/09/98	4	4.0	Đạt	
12	K165510301017	Nguyễn Văn	Huy	08/09/98	4	4.0	Đạt	
13	K165510301019	Phạm Văn	Huy	07/03/98	5	5.0	Đạt	
14	K165510301024	Đào Ngọc	Kiên	05/10/98	6	6.0	Đạt	
15	K165510301023	Phạm Quang	Kiên	29/05/98	4	4.0	Đạt	
16	K165510301026	Nguyễn Bá	Long	28/06/98	6	6.0	Đạt	
17	K165510301032	Lê Bá	Quân	15/11/98	7	7.0	Đạt	
18	K165510301036	Phạm Văn	Sơn	14/10/98	6	6.0	Đạt	
19	K165510301038	Lại Văn	Thái	10/02/98	5	5.0	Đạt	
20	K165510301041	Lê Chung	Thủy	03/05/98	5	5.0	Đạt	
21	K165510301040	Nguyễn Văn	Thức	13/07/98	7	7.0	Đạt	
22	K165510301048	Giáp Văn	Tuân	13/07/98	7	7.0	Đạt	
23	K165510301047	Nguyễn Như	ý	10/03/98	7	7.0	Đạt	
24	K165510301013	Nguyễn Trung	Hiếu	20/02/95	6	6.0	Đạt	
25	K165510301016	Trần Văn	Hưng	09/10/98	5	5.0	Đạt	

STT	Mã số SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Điện tử	Trung bình	Xét	Ghi chú
26	K165510301022	Hoàng Duy	Khiêm	06/09/98	7	7.0	Đạt	
27	K165510301025	Nguyễn Thị	Linh	20/01/98	8	8.0	Đạt	
28	K165510301028	Đặng Xuân	Mạnh	19/09/98	5	5.0	Đạt	
29	K165510301029	Nguyễn Văn	Nghĩa	18/05/98	5	5.0	Đạt	
30	K165510301030	Trần Đại	Nghĩa	10/01/97	5	5.0	Đạt	
31	K165510301033	Hoàng Văn	Quân	22/02/98	5	5.0	Đạt	
32	K165510301034	Nguyễn Hương	Quỳnh	22/05/98	8	8.0	Đạt	
33	K165510301035	Nguyễn Thái	San	28/10/98	8	8.0	Đạt	
34	K165510301037	Bùi Duy	Tâm	16/11/98	7	7.0	Đạt	
35	K165510301039	Nguyễn Văn	Thu	02/03/98	8	8.0	Đạt	
36	K165510301044	Nguyễn Tiến	Trung	08/06/98	7	7.0	Đạt	
37	K165510301045	Nguyễn Khắc	Tuân	17/12/98	8	8.0	Đạt	

Ấn định danh sách: 37 SV